

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 01-2024

V/v “Ly hôn và
tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương

2. Bà Phan Thị Vui

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Khải Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 327/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST- DS ngày ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Tường T, sinh năm 1993, vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 2, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Phạm Thành C, sinh năm 1991, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 4, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Lưu Thị Tường T trình bày:* Bà Lưu Thị Tường T với ông Phạm Thành C sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên tranh cãi, không quan tâm lo lắng cho nhau, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ

chồng không hòa hợp nên bà Lưu Thị Tường T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Thành C

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thành Đ, sinh ngày 05/01/2012. Khi ly hôn bà Lưu Thị Tường T tự nguyện giao con chung cháu Phạm Thành Đ, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2012 cho ông Phạm Thành C chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lưu Thị Tường T và ông Phạm Thành C tự thỏa thuận

+ Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Bị đơn ông Phạm Thành C*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo về việc thụ lý vụ, thông báo về việc tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông Phạm Thành C không có lời khai và vắng mặt không có lý do, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa nên không có bản trình bày của ông Phạm Thành C

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị Tường T:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bà Lưu Thị Tường T ly hôn với ông Phạm Thành C

- Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Phạm Thành Đ, sinh ngày 05/01/2012 cho ông Phạm Thành C nuôi dưỡng đến khi trưởng thành tự lao động được

Về cấp dưỡng: Nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét

Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

Về nợ chung: Nguyên đơn khai không nợ ai và không ai nợ lại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Bà Lưu Thị Tường T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Thành C, có nơi cư trú tại: Tổ 4, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến vụ án cho ông Phạm Thành C, tuy nhiên ông Phạm Thành C không chấp hành theo triệu tập của Tòa án, nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa ngày 23/01/2024 ông Phạm Thành C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa bà Lưu Thị Tường T vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Phạm Thành C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

- Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Tường T thấy rằng:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Tường T và ông Phạm Thành C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện H, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại điều 08 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lưu Thị Tường T xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên ghen tuông, không còn yêu thương nhau. Hiện nay vợ chồng đã ly thân. Qua xác minh tại nơi cư trú của đương sự đã xác định vợ chồng bà Tường T, ông Công có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là không còn tin tưởng và yêu thương tôn trọng nhau, vợ chồng không còn chung sống hạnh phúc, hiện nay bà Tường T, ông Công đã ly thân. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Tường T, ông Công đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà Tường T yêu cầu ly hôn với ông Công là có cơ sở thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống bà Lưu Thị Tường T và ông Phạm Thành C có một 01 con chung tên Phạm Thành Đ, sinh ngày 05/01/2012. Qua xác minh thực tế hiện nay con chung đang ở với ông Phạm Thành C được cha mẹ ông Công là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hơn nữa cháu Phạm Thành Đ nguyện vọng được ở với với cha là ông Phạm Thành C, quá trình giải quyết vụ án bà Tường T tự nguyện giao con chung cho ông Công nuôi dưỡng. Vì vậy cần giao con chung cháu Phạm Thành Đ, sinh ngày 05/01/2012 cho ông Phạm Thành C tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được là phù hợp thực tế.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn tự thỏa thuận với bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không nợ ai và không ai nợ lại nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[8] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự; Các Điều 8, 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị Tương Thùy

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bà Lưu Thị Tường T ly hôn với ông Phạm Thành C (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 112, ngày 27 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện H, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: cháu Phạm Thành Đ, sinh ngày 05/01/2012 cho ông Phạm Thành C tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn thỏa thuận với bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có nên không xem xét

5. Về nợ chung: Nguyên đơn khai không nợ ai và không ai nợ lại không xem xét.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lưu Thị Tường T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Thị Nhi đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014762 ngày 15/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình

Phước.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG QUỐC THÀNH